TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 8 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và ông Bùi Trung Thăng

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thanh Q1 – Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1976 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Th và con bà Phạm Thị Y; Bị cáo có vợ và 05 con; tiền sự: không; Nhân thân: không.

Phạm Thanh Q bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/5/2021, đến ngày 04/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt)

2/ Lê Quang Th – Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1970 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 2, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thái Th và con bà Phạm Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Lê Quang Th bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/5/2021, đến ngày 04/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/2021/HSST-

LCĐKNCT ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt)

3/ Trần Đức H – Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức V và con bà Đinh Thị C; Bị cáo có vợ và 03 con; tiền sự: không;

Nhân thân: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 589 ngày 09/9/2015 của Công an thành phố T xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi "Đánh bạc";

Trần Đức H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/5/2021, đến ngày 04/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 79/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt)

4/ Vũ Ngọc Q2 – Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1982 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc T và con bà Đỗ Thị Ng; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 10 ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc;

Vũ Ngọc Q bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/5/2021, đến ngày 04/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 80/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt)

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hồng Â - sinh năm 1979; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh Q1, Vũ Ngọc Q2, Lê Quang Th và Trần Đức H có quen biết nhau từ trước và đều quen biết anh Lương Văn Th, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã Q, thành phố T. Sáng ngày 02/5/2021, Q1, Q2, Th, H đến xưởng sửa chữa máy xúc của anh Lương Văn Th ngồi chơi uống nước; nhưng anh Th không có ở xưởng. Trong lúc 04 người ngồi uống nước tại xưởng của anh Th thì Q1 rủ Q2, Th, H đánh phỏm ăn tiền, Q1 nói "làm tý phỏm nhỉ"; 03 người đồng ý rồi 04 người thống nhất mức độ thắng thua là người nào "ù" thì được mỗi người còn lại trả 500.000 đồng; người về "nhất" thì được người về "nhì" trả 100.000 đồng, người về "ba" trả 200.000 đồng, người về "bét" trả 300.000 đồng, người nào cháy hoặc cho ăn chốt phải trả 400.000 đồng. Q1, Q2, Th, H ngồi tại nền lán sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở lán bắt đầu đánh phỏm ăn tiền từ khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/5/2021; đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố T phát hiện;

thấy Cơ quan Công an Q1, Q2, H, Th cầm tiền đang sử dụng đánh phỏm ăn tiền để ở trước mặt vị trí ngồi cất giấu vào túi quần và gấu quần đang mặc của mình. Sau đó, Q1 tự nguyện lấy 15.240.000 từ túi quần phía trước bên phải; Q2 lấy 2.200.000 đồng từ túi quần phía trước bên trái; Th lấy 3.600.000 đồng từ túi quần phía sau bên phải và H lấy 4.020.000 đồng từ gấu quần bên phải giao nộp. Công an thành phố T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tổng số tiền Q1, Q2, Th, H sử dụng đánh phỏm ăn tiền là 25.060.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Phạm Thanh Q1, Vũ Ngọc Q2, Lê Quang Th và Trần Đức H sử dụng đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền là 25.060.000 đồng; trong đó Phạm Thanh Q1 sử dụng số tiền 13.840.000 đồng đánh bạc; Lê Quang Th sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc; Trần Đức H sử dụng số tiền 4.720.000 đồng vào đánh bạc; Vũ Ngọc Q2 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT – VKS ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc Q2.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quang Th và Phạm Thanh Q1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quang Th.

- Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q2 từ **15 (mười lăm)** đến **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **30 (ba mươi)** đến **36 (ba mươi sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Q2 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ **15 (mười lăm)** đến **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **09 (chín)**

ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Trần Đức H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Ngọc Q2 và Trần Đức H mỗi bị cáo từ **10.000.000 đồng (mười triệu đồng)** đến **15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền Lê Quang Th từ **35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng)** đến **40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Phạm Thanh Q1 từ **40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)** đến **45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 25.060.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Hồng Â trình bày: hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2021 ông được tổ công tác Công an thành phố T mời đến lán của xưởng sửa chữa máy xúc ở thôn T, xã Q, thành phố T để chứng kiến việc lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các anh Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tại chỗ cả 4 người này đều thừa nhận hành vi đánh bạc của bản thân, lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 25.060.000 đồng. Tiếp đó lực lượng Công an lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng rồi đưa các đối tượng này về trụ sở Công an xã Q để tiếp tục làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến là ông Nguyễn Hồng Â, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 02/5/2021 tại lán xưởng sửa chữa máy xúc của anh Lương Văn Th ở thôn T, xã Q, thành phố T, Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 25.060.000 đồng thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

" Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Qu nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Thanh Q1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Phạm Thanh Q1 là người trực tiếp rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc và bị cáo tham gia từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Do vậy bị cáo có vai trò chính trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 là người nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi Q1 rủ bị cáo không khuyên can mà lại đồng tình thực hiện. Về thời gian đánh bạc và số tiền sử dụng đánh bạc giữa bị cáo Th và H là ngang nhau (bị cáo Thái có 5.000.000 đồng, bị cáo Hùng có 4. 720.000 đồng) riêng bị cáo Q2 có

số tiền ít nhất, bị cáo có 1.500.000 đồng. Do đó về vai trò của Th và H ngang nhau, thấp hơn Q1 và cao hơn Q2 là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo Q1, Th, H và Q2. Các bị cáo Q1, Th và H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th đã được tặng thưởng tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo Vũ Ngọc Q2 có bố là bệnh binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Thanh Q1 và Lê Quang Th chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Vũ Ngọc Q2 đã từng bị kết án về tội đánh bạc, bị cáo Trần Đức H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc Q2, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình Sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của bị cáo Trần Đức H ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Đức H.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh Q1 và Lê Quang Th, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thanh Q1 và Lê Quang Th cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Thanh Q1 và Lê Quang Th là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Đối với số tiền 25.060.000 đồng đã thu giữ đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc Q2.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thanh Q1 và Lê Quang Th. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quang Th.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q2 **16 (mười sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **32 (ba mươi hai)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Q2 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đức H **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **17 (mười bẩy)** tháng **21 (hai mươi mốt)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Trần Đức H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao bị cáo Trần Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Ngọc Q2 **15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đức H **12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Quang Th **36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thanh Q1 **43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 25.060.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ lơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 27 tháng 7 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Thanh Q1, Lê Quang Th, Trần Đức H và Vũ Ngọc Q2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo; -

Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú